

Thời gian vẫn là thời yếu. Nó phải được thực hiện thông xuyên, không phải để tỏ ra một vị ngoài giờ tỏ là kết hợp các quy chuẩn mà đơn thuần để tránh những cơn phẫn nộ không cần thiết và phản tác dụng. Không để để thông trong những cuộc chiến tranh thương mại. Một khác, vị cần bình không để để thua trong các cuộc đàm phán.



Một cách tiếp cận thay thế để đàm phán đầu với Trung Quốc

Những sự thất bại trong lĩnh vực quản lý nhà nước bằng chiến tranh thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump - việc ông đánh thuế thép và nhôm, và sắp đánh thuế vào các mặt hàng Trung Quốc để phản ứng lại cáo buộc về cướp tài sản trí tuệ - là những chiến lược tồi để giải quyết các lợi ích của Mỹ. Sau một năm suy tính cách thức để gây sức ép buộc Trung Quốc phải tôn trọng các nguyên tắc thương mại quốc tế, đồng thái đầu tiên của Trump hầu như không có tác dụng gì tại Trung

Quốc, vì phần lớn kim loại nhập khẩu của M không phải từ Trung Quốc, mà là từ chính các đồng minh mà M cần hợp tác để cùng khuyến khích việc tự do hóa ở Trung Quốc. Theo Bộ Thương mại M, Trung Quốc là nước xuất khẩu thép lớn thứ 10 vào M, chỉ chiếm 2% tổng lượng thép nhập khẩu của M trong năm 2017 (giảm 31% so với năm 2011). Trung Quốc xếp cao thứ hạng cao hơn trong vai trò là nước xuất khẩu nhôm sang M (đứng thứ 3), chiếm 11% trong tổng số 5 triệu tấn nhôm M nhập khẩu vào năm 2017. Các loại thuế quan gần với tài sản trí tuệ sẽ gần như chắc chắn kéo theo sự trả đũa, và trong bất kỳ trường hợp nào sẽ đẩy giá cả lên đối với người M, đặc biệt với các hộ gia đình thu nhập thấp vốn quen thuộc với hàng nhập khẩu giá rẻ.

Vì Trung Quốc hiện đang nỗ lực thay đổi và ít nhất một phần hơn đến các yêu cầu quan trọng của việc thị trường hóa mà họ đã theo đuổi trong quá khứ, Trump có vẻ tin rằng không có lựa chọn nào khác ngoài một cuộc chiến thương mại. Trên thực tế, có một số lựa chọn. Thứ nhất, nếu các nền kinh tế tiên tiến đưa ra một hàng rào bảo vệ chung gồm các nguyên tắc thị trường đối với Trung Quốc, thì vẫn có nhiều khả năng Trung Quốc sẽ điều chỉnh xu hướng tập quyền trung ương của mình. Nhưng do Trump đã kích các nền kinh tế tiên tiến khác cũng nhiều như với Trung Quốc, nên sẽ liên kết như vậy không phải là một vấn đề đáng tin cậy. Vì thế ngay cả nếu việc đánh giá lại trong thời điểm hiện tại phải được tiến hành thông qua các thỏa thuận song phương thay vì đa phương, thì các nhà lãnh đạo Trung Quốc và M có thể và nên cùng giải quyết việc ngừng can thiệp vì chi phí trích bỏ bãi. Các nước có hệ thống phi hối lộ, có nghĩa là những nước không theo đuổi cùng mô hình quản lý nhà nước cũ bản địa kinh tế, không thể can thiệp và tương tác ở mức độ tương tự như các bên có thể tương tác được. Không có gì đáng tiếc khi nói rõ điều này. Do đó sẽ cần phải tách rời một khi lượng thương mại và đầu tư nào đó, những sự tụt hậu nhiều nếu điều này được thực hiện một cách có kiểm soát thay vì bằng cách đơn phương đe dọa, áp dụng các biện pháp bảo hộ, trả đũa và miễn cưỡng leo thang tình hình.

Khi nào không nên ngừng can thiệp

Có nhiều lĩnh vực mà Trung Quốc và các nền kinh tế tiên tiến có thể tránh cắt đứt quan hệ kinh tế. (Lưu ý rằng logic ở đây áp dụng cho cả M lớn các nền kinh tế tiên tiến khác.) Chúng bao gồm những hoạt động mà không có sự chuyển giao công nghệ mang lại thông tin được quyền hay bất kỳ lợi ích chiến lược nào, không có khả năng bị thiệt hại vì phụ thuộc về cung hay cầu vào nước kia, và không mấy có lợi về việc thị trường của nhau sẽ bị "nền tảng nứt vỡ". Phần lớn hàng hóa M nhập khẩu từ Trung Quốc không phải là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia của M, dù Trump tuyên bố đó là các sự kiện áp dụng thuế quan cho thép và nhôm. Chúng

Cũng không dễ dãi "sức khỏe" của các hệ sinh thái kinh tế của Mỹ. Các mặt hàng nhập khẩu này gồm những sản phẩm Trung Quốc giá rẻ như quần áo, đồ chơi, đồ nội thất và đồ điện tử tiêu dùng mà người Mỹ thu nhập thấp tin dùng. Chúng gồm hơn 40% hàng xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ và có thể dễ dàng đưa vào danh sách trừng phạt. Điều này cũng áp dụng với phần lớn hàng xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc, trong đó có đồng, gạo làm giầy, chất dẻo, gạo khúc, gạo xù và thịt bò y tế. Các sản phẩm này góp lại chiếm 12% tổng hàng xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc. Mỹ có thể và nên tiếp tục mua các sản phẩm này từ Trung Quốc và người lao động. Thông thường, cứ 2 năm có thể tìm các nguồn hàng hóa này ở nơi khác những sản phẩm đổi mới với giá thành cao hơn nữa làm như thế.

Theo quan điểm của Trung Quốc, các loại hàng hóa của Mỹ xuất khẩu sang Trung Quốc có sự đóng những công nghệ tiên tiến hơn (như chất bán dẫn hay máy bay), hoặc có ý nghĩa then chốt đối với an ninh quốc gia (như dầu nành) hay an ninh năng lượng (như dầu lửa, khí đốt và than đá) khó đưa vào danh sách trừng phạt hơn. Nếu Mỹ là nước duy nhất sản xuất các mặt hàng này, hoặc nếu không có khả năng Trung Quốc đỡ trợ giúp chúng, giúp họ có nhiều thời gian để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn cung bất ổn định như cúm virus, thì Trung Quốc có thể tuyên bố các sản phẩm này không phù hợp để đưa vào danh sách trừng phạt. Thực tế là Trung Quốc có thể tìm thấy nhiều nhà cung cấp thay thế cho phần lớn các sản phẩm này. Nước này cũng có thể tích trữ các mặt hàng, quay sang các nguồn cung thay thế hoặc nếu không thì phải tránh rời bỏ Mỹ cắt đứt nguồn cung. Do đó, việc hàng hóa của Mỹ chiếm tỷ lệ cao trong số hàng nhập khẩu vào Trung Quốc không nhất thiết loại trừ tiềm năng được đưa vào danh sách trừng phạt.

Bằng cách làm việc cùng nhau để nhận diện những lĩnh vực thương mại mà trong đó các mô hình chính trị, phát triển và chiến lược đa dạng không gây ra rủi ro đối với an ninh quốc gia, Mỹ và Trung Quốc, cùng các nước tiên tiến khác, có thể giảm thiểu tổn thất của việc ngừng can thiệp.

Ngừng can thiệp một cách hòa bình khi cần thiết

Trong những lĩnh vực mà các nền kinh tế tiên tiến tin rằng làn sóng tập quyên trung ương ở Trung Quốc không đòi hỏi phải có những rào cản cao hơn, mục tiêu nên là ngừng can thiệp một cách hòa bình thay vì để dãi một cách hiệu quả chi phí để phá hoại 40 năm xây dựng mạng lưới toàn cầu. Sẽ có nhiều lĩnh vực mà ở đó hoạt động được khuyến khích trước đây có thể không còn được coi là thích hợp, hoặc có thể cần được rút bớt. Chúng hơn, để chuẩn bị cho việc Trung Quốc hội nhập với các

nguyên tắc kinh tế thị trường, kể từ năm 2000 Mỹ đã cho phép Trung Quốc mua lại các công ty Mỹ mà phần lớn không bán ràng buộc, điều kiện không được cho phép gia các điều kiện cạnh tranh. Quy tắc, không có bằng chứng rõ ràng hơn cho thấy những ý định mang tính tự do và hy vọng của Mỹ đối với Trung Quốc so với số cũ mới với các vụ mua lại này. Trong một loạt lĩnh vực mà Trung Quốc ngày càng mạnh hơn như sự tham gia của nước ngoài - năng lượng, cơ sở hạ tầng, dịch vụ tài chính, xe hơi, truyền thông và giải trí, và những ngành khác - Mỹ và các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) vẫn duy trì một cánh cửa rộng mở. Các số liệu của Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài Mỹ-Trung của công ty Rhodium Group cho thấy rõ điều này. Các thước đo số cũ mới gia Trung Quốc và các nước đó cho thấy mức độ cũ mới của họ vẫn cách xa nhau như thế nào trong thời điểm này.

Nếu Trung Quốc không tán thành việc hội nhập trong quá khứ, thì các nền kinh tế tiên tiến hơn sẽ không mở rộng của họ đã làm với thương mại và đầu tư. Nếu Trung Quốc xa rời mô hình của OECD hiện nay, thì các điều kiện trước kia sẽ đòi hỏi phải có sự tương hỗ trong tương lai và đánh giá lại hoạt động hiện có từ thời điểm trong quá khứ. Việc Trung Quốc không hội nhập đã rõ trong các chính sách, như Sản xuất nội địa Trung Quốc 2025, vẫn xác định trước thế phần cho các công ty trong nước và nước ngoài thay vì để các lực lượng thị trường quyết định kết quả. Cạnh tranh là góc rễ của vận hóa kinh tế và chính trị Mỹ, và gần như tất cả các nền kinh tế tiên tiến khác. Nếu Trung Quốc đi chệch khỏi hướng đó, thì các nước phương Tây sẽ tự nhiên chuyển từ hội nhập có quản lý sang một điều gì đó mang tính tự vệ hơn.

Bước ngoặt này sẽ đòi hỏi điều gì? Một mặt, thay vì nói chung coi đầu tư là tốt lành trừ khi được chứng minh là ngược lại (vẫn là cách làm hiện tại), các nước phát triển có thể đổ ngược trách nhiệm chứng minh và để nghề các công ty thuộc những nước phi hội nhập thế hiện sẽ thân thiện với thị trường của họ trong tương lai hợp. Điều đó có thể bao gồm việc phân tích chi phí vận của một công ty, các quy chuẩn quản trị, tự suất hoàn vốn nội bộ hoặc các biện pháp khác mà có thể sẽ bóp méo bất kỳ can thiệp năng lực của nhà nước kiểu Trung Quốc.

Chỉ với hoạt động thương mại và kinh tế mà không còn đáp ứng được các tiêu chí để đưa vào danh sách trừng phạt, các quan chức Mỹ và Trung Quốc cần làm việc cùng nhau để quyết định làm thế nào để tiếp tục, thay vì phải dùng đến những biện pháp để đưa kiểu Chiến tranh Lạnh là cách ly và ngăn chặn. Chỉ với một số lĩnh vực của thương mại, có thể ngăn chặn việc ngừng can thiệp bằng cách có các bước để chứng minh rằng không có lý do để lo ngại. Chứng minh, nếu vẫn để quy định tiếp cận thị trường của nhau, thì Trung Quốc có thể có các bước để mở cửa hoàn toàn cho sự tham gia của nước ngoài vào nền kinh tế nội địa của mình. Sẽ có những trường hợp

khác mà có thể giảm bớt rủi ro. Chẳng hạn, Mỹ có thể thoả mái với các khoản đầu tư liên doanh hay vai trò thiêu số của Trung Quốc hơn là việc nước này kiểm soát hoàn toàn một thị trường ở Mỹ. Trong thương mại, Mỹ có thể chèn ép các nhà sản xuất hàng nhập khẩu từ một nhóm các công ty đang hoạt động ở Trung Quốc thay vì đóng hoàn toàn một hàng rào thương mại. Cuối cùng, trong những trường hợp mà các việc ngăn chặn liên quan giảm bớt rủi ro đầu không thực hiện được, việc ngừng can thiệp hoàn toàn nên được xem xét với mức tiêu ít gây tổn hại và gián đoạn nhất cho khu vực kinh doanh thay vì gây bất ổn cục bộ, như các chính trị gia ngày nay đang đề xuất.

Việc ngừng can thiệp sẽ gây ra phí tổn nghiêm trọng cho Trung Quốc, Mỹ và các bên thứ 3. Có thể khi Trung Quốc và Mỹ nhìn thẳng vào những hiện thực khác nghiệt này, với chi phí đi đầu chênh lệch có thể lên đến hàng nghìn tỷ USD trong thập niên tới, họ sẽ tìm kiếm một giải pháp thay thế cho việc ngừng can thiệp. Những việc việc Bắc Kinh đang làm việc nghiêm túc nhằm kết nối hệ thống của mình để không phải phụ thuộc vào các mô hình kinh tế tiên tiến, đi đầu này ngày càng trở nên khó khăn hơn. Liệu Trung Quốc có sẵn sàng hủy bỏ hoặc giảm bớt các chính sách như Sản xuất nội địa Trung Quốc 2025, với tư thế phần đông nhà nước định hướng cho hàng hóa của Trung Quốc và hàng hóa không phải của Trung Quốc ở trong và ngoài nước? Liệu châu Âu, Nhật Bản, Mỹ và các nền kinh tế tiên tiến khác có thể ngừng yên khi cho phép Trung Quốc cạnh tranh đầy đủ ở thị trường của họ mà không được tiếp cận ngay lập tức thị trường Trung Quốc? Một số người nhận thấy phương Tây giải quyết câu hỏi hóc búa này bằng cách dùng những chính sách giống Trung Quốc. Những mô hình kinh tế "hãy cứ tin tôi đi" của Trung Quốc không thể thi triển phương Tây theo tư tưởng tự do. Vấn đề rõ ràng là liệu thậm chí nó có hiệu quả với Trung Quốc hay không; những việc việc nhiều nhóm đối tượng kinh tế của bên không còn được công khai, đi đầu đó rất khó nói. Việc tiếp tục chi phí đi đầu chênh lệch bằng cách ngừng can thiệp có quẩn lý, thay vì mở ra hướng với một cách tiếp cận chiến tranh thương mại không kiểm soát, sẽ là đường lối có trách nhiệm.

Chưa lợi không gian để tái can thiệp trong tương lai

Nếu Trung Quốc và Mỹ cần kiểm soát giải pháp thay thế và chặn con đường ngừng can thiệp, thì sẽ là khôn ngoan nếu các chuyên gia chính sách của họ tính đến các cơ hội tái can thiệp trong tương lai, vì sẽ khác biệt hiện nay với mô hình kinh tế và chính trị có thể không tồn tại mãi. Trung Quốc đã trải qua nhiều chu kỳ yêu-ghét với những cơn sóng của nước ngoài lên lịch số của họ, được biết trong 200 năm qua. Chẳng hạn, bên ngoài bài ngoại đã ngăn cản Trung Quốc tiếp nhận kinh tế của nước này, đi đầu lý giải tại sao vào cuối chu kỳ bài ngoại cuối cùng vào năm 1978, thu nhập tính theo đầu người là khoảng 350 USD/năm - bằng một nửa của Togo trong năm

đó. Nếu phương Tây tiếp tục trung thành với thị trường tự do, thì vẫn còn lý do hợp lý để cho rằng cuối cùng Trung Quốc sẽ muốn làm một phần của dòng lực kéo theo đó và cân nhắc lại những lựa chọn chính sách của mình trong tương lai.

Mỹ có thể xây dựng các con đường dẫn tới cuộc đàm phán đó bằng cách vạch rõ những yêu cầu nào của họ ngoài thị trường là cốt yếu, và sau đó phán đoán một cách khách quan liệu Trung Quốc hội nhập với chúng hay tách rời chúng. (Đây là mục đích của chương trình China Dashboard mà Rhodium Group duy trì với Viện chính sách xã hội châu Á Mỹ, vẫn theo dõi liệu Trung Quốc có đang tiến hành những cải cách kinh tế họ đã đưa ra vào năm 2013 hay không). Các cấp chính phủ, ngay cả nếu việc can thiệp không còn tiêu biểu cho chính sách của Mỹ, thì nên tiến hành nó để làm giảm rủi ro xung đột với nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới. Điều này có nghĩa đàm phán vẫn là thiết yếu. Nó phải được thực hiện thông qua tuyên bố, không phải để tạo ra một vòng ngoài giới tạo là kết hợp các quy chuẩn mà đơn thuần để tránh những căng thẳng nếu không cần thiết và phản tác dụng. Không để đàm phán trong những cuộc chiến tranh thương mại. Một khác, việc can thiệp không để thua trong các cuộc đàm phán.

Daniel Rosen là đồng tác giả Sáng lập Tập đoàn Rhodium, Mỹ. Bài viết được đăng trên [Foreign Affairs](#)

Vấn Công (gt)